Sign In

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
Số: 120/2003/QĐ-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tạm thời cước dịch vụ điện thoại IP (VOIP) liên tỉnh và quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 03/1999/TT-TCBĐ ngày 11/5/1999 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông và Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cước điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh và quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước gọi từ mạng cố định PSTN như sau:

1. Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh sử dụng thẻ trả tiền trước:

a) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh sử dụng thẻ trả tiền trước do các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh phát hành thẻ trả tiền trước quy định, mức cước liên lạc điện thoại không thấp hơn các mức sau:

- Đối với các tuyến liên lạc thuộc Vùng 1: 682 đồng/phút;
- Đối với các tuyến liên lạc thuộc Vùng 2: 1.091 đồng/phút
- Đối với các tuyến liên lạc thuộc Vùng 3: 1.364 đồng/phút

Vùng liên lạc liên tỉnh được quy định tại Phụ lục 1 của Quyết định này

b) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh sử dụng thẻ trả tiền trước được tính theo phút. Cuộc gọi chưa đến 1 phút được tính 01 phút. Phần lẻ thời gian cuối cùng của cuộc liên lạc chưa đến 01 phút được tính 01 là phút.

c) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh sử dụng thẻ trả trước được giảm trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ sáng ngày hôm sau vào các ngày trong tuần, ngày lễ, ngày chủ nhật. Mức giảm cụ thể do doanh nghiệp cung cấp dịch vị điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh phát hành thẻ trả tiền trước quy định nhưng không được vượt quá 30% mức cước được quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này.

2. Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước:

a) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước do các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại IP (VoIP) quốc tế phát hành thẻ trả tiền trước quy định, mức cước liên lạc điện thoại bất kỳ một quốc gia, vùng lãnh thổ nào thấp hơn 0,64 USD/phút.

b) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước được tính theo phút đầu và block 6 giây cho thời gian liên lạc tiếp theo. Cuộc gọi chưa đến 01 phút được tính cước 01 phút. Phần lẻ thời gian cuối cùng của một cuộc liên lạc chưa đến 6 giây được tính là 01 block 6 giây.

c) Cước liên lạc điện thoại IP (VoIP) quốc tế sử dụng thẻ trả tiền trước được giảm trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ sáng ngày hôm sau vào các ngày trong tuần, ngày lễ, ngày chủ nhật. Mức giảm cụ thể do doanh nghiệp tự quy định nhưng không được vượt quá 20% mức cước được quy định tại điểm a và b khoản 2 của Điều này.

3. Liên lạc điện thoại IP (VoIP) liên tỉnh và quốc tế sử dụng thẻ điện thoại trả tiền trước tại các điểm công cộng, ngoài mức cước và phương thức tính cước quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này, doanh nghiệp quản lý điểm công cộng được thu thêm cước phục vụ. Mức cước phục vụ do doanh nghiệp quản lý công cộng quyết định nhưng phải đảm bảo không phân biệt đối xử giữa các loại thẻ trả tiền trước do doanh